

Số: /KH-SGTVT

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030. Sở Giao thông vận tải ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trên cơ sở quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Xây dựng đội ngũ công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phải đảm bảo thiết thực, phù hợp, khả thi, bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của cơ quan.

Các phòng, ban, đơn vị cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế để triển khai thực hiện nhiệm vụ chức trách nhiệm vụ được giao. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính làm tiêu chí trong công tác đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng cuối năm đối với tập thể và cá nhân.

II. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 thực hiện trên cơ sở 6 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, đó là: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Trên 95% các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành do Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Sở đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và Trang TTĐT Sở.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực và không còn phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

- Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Đề xuất cắt giảm tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát hằng năm (tối thiểu 30%).

- Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 1379/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 1009/KH-SGTVT ngày

24/6/2021 của Sở GTVT về triển khai thực hiện “Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3 và 4 tiếp nhận đạt tối thiểu 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- 90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

*** Đến năm 2030**

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3 và 4 đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1379/KH-UBND ngày 21/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu, và Kế hoạch số 1009/KH-SGTVT ngày 24/6/2021 của Sở GTVT.

- Rà soát đề xuất phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho Nhân dân.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, loại bỏ TTHC không cần

thiết, rút ngắn thời gian và chi phí phát sinh trong giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW do UBND tỉnh, Sở ban hành. Tham mưu thực hiện đúng quy định của Nhà nước về sử dụng biên chế hành chính nhà nước, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% năm 2025, 95% năm 2030.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Triển khai thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm (*sau khi có hướng dẫn của tỉnh*).

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định; kiến nghị chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa tỉnh và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

* Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: Phần đầu đạt từ 25%-35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% công chức có trình độ đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức triển khai các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong cơ quan, nhất là khối văn phòng (sau khi có hướng dẫn của tỉnh)

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; triển khai thực hiện các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ (*sau khi có hướng dẫn của tỉnh*); kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Khuyến khích công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm, trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

* Đến năm 2025

100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

* Đến năm 2030

Triển khai thực hiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; kiến nghị phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Chỉ tiêu

*** Đến năm 2025**

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia 100% các phần mềm chuyên ngành (sau khi có văn bản triển khai hướng dẫn của Bộ GTVT)

- Triển khai vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

*** Đến năm 2030**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tham mưu kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn chặt với cải cách hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử cấp tỉnh, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, các phần mềm chuyên ngành trong giải quyết công việc, tăng cường sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong các văn bản điện tử của cơ quan.

- Triển khai thực hiện công dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

- Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị

- Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan để kịp thời tham mưu, triển khai nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo chất lượng và tiến độ, thời gian yêu cầu.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) theo quy định về Sở GTVT (qua Văn phòng Sở).

2. Văn phòng Sở

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hàng năm của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tham mưu triển khai tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (Chỉ số cải cách hành chính); kế hoạch đo lường sự phục vụ hành chính của Sở; tham mưu ban hành và triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị tham mưu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Chỉ đạo công chức thực hiện nhiệm vụ

tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định. Thực hiện chặt chẽ các thủ tục hành chính giải quyết theo hình thức tại chỗ tại Trung tâm.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai các nội dung về cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tham mưu báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 – 2030.

3. Phòng Kế hoạch-Tài chính

- Tham mưu, lập dự toán bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

- Chủ trì, tổng hợp, tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của Sở.

4. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ vào nguồn kinh phí của cơ quan để cân đối, bố trí kinh phí hợp lý cho từng hoạt động cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Sở Giao thông vận tải, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, ban, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Vinh

KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGTVT ngày tháng 10 năm 2021 của Sở GTVT Lai Châu)

TT	Mục tiêu/Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH						
1	Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của sở được xây dựng, đảm bảo đầy đủ 6 nội dung, ban hành kịp thời trước 20/12 hàng năm	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		
2	Tối thiểu 30% các phòng, ban, đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính	Kế hoạch kiểm tra	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		
3	Hoàn thành 100% các nội dung tuyên truyền cải cách hành chính được ban hành từng năm	Tin, bài, ảnh, thông báo...	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Hàng năm		
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Trên 95% các văn bản pháp luật do Sở GTVT tham mưu ban hành đảm bảo đúng quy định, kịp thời; đúng trình tự thủ tục; phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương	Quyết định	Văn phòng Sở, các phòng, ban, đơn vị	Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan	Hàng năm		
2	100% các văn bản quy phạm pháp luật do sở tham mưu ban hành được rà soát	Báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng ban, đơn vị	Hàng năm		
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	Tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3,4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		

2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3 và 4 đến năm 2025 đạt tối thiểu 50% và đến năm 2030 đạt tối thiểu 80%	Hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		
3	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đến năm 2025 đạt tối thiểu 90%, đến năm 2030 đạt tối thiểu 95%.	Kết quả đánh giá giải quyết thủ tục hành chính	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		
4	90% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công bố danh mục TTHC; - Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; - TTHC được cập nhật, công khai 	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	2025		
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY						
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Hàng năm		
2	Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định; kiến nghị chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Phương án, đề án sắp xếp	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Năm 2025		
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						
1	Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định:						
	- Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, chức danh nghề	Tờ trình, đề án	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Sau khi có hướng dẫn của		

	giệp viên chức				Trung ương		
	- Tham mưu ban hành tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo quản lý	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương		
	- Xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Kế hoạch, danh sách	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Hàng năm		
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	Thực hiện tốt chế độ tự chủ, chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; cơ chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp	Phòng Kế hoạch - Tài chính;	Các phòng ban đơn vị liên quan	Hàng năm		
2	Xây dựng phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Phương án	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2022 và theo lộ trình		
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	100% gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật)	Báo cáo kết quả sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư công vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		
2	Đến năm 2025 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, đến năm 2030 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)		Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		
3	Duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm chuyên ngành; Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiên bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; mua mới, thay thế, sửa chữa các thiết bị CNTT phục vụ công việc	Báo cáo tình hình ứng dụng CNTT	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Hàng năm		